

PHỤ LỤC SỐ 12
APPENDIX 12

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of
the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities
markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020
Ha Noi, day 21 month 10 year 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA
QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY,
INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF
INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange Ho Chi Minh
- Viet Nhat Medical Equipment Joint Stock
Company



2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/ *Information about internal person of the public*

company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Trần Đức Thanh

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Address*:

Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Posittion in the public company, the fund management company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction*: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently posittion in the public company, the fund management company*: Thành viên Ban kiểm soát

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*: Em trai

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: 0 (không) cổ phiếu.

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: JVC

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares/fund certificates mentioned above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction*: 8.310 cổ phiếu, tỷ lệ: 0,007%.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred*: 8.310 cổ phiếu.

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) **/
Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap): 8.310 cổ phiếu.

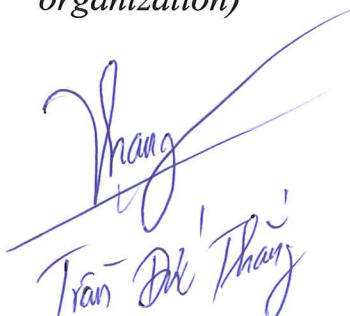
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/
Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction: 0 (không) cổ phiếu.

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* khớp lệnh trên sàn chứng khoán

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* 21/10/2020 đến ngày/*to* 21/10/2020

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)/ * (*In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.*)

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN
NAME OF REPORTING
ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED
TO DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(*Signature, full name and seal - in case of organization*)


Trần Đức Thắng

